

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh cấp Trưởng,
Phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó trưởng phòng
Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN
Số:.....
Ngày: *27.4.2016*
Tuyên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm ngày 03 tháng 12 năm 2004;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 2 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;
Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh cấp Trưởng, Phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

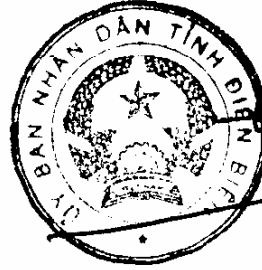
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NCTP, NCVN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn chức danh cấp Trưởng, Phó
các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó Trưởng phòng
Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng
04 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn chức danh cấp Trưởng, Phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Vị trí, chức trách

1. Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp là công chức lãnh đạo, đứng đầu phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của phòng, đơn vị; tham mưu giúp Giám đốc Sở Tư pháp về các lĩnh vực công tác tư pháp thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng, đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ khác được Giám đốc Sở Tư pháp giao; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng, đơn vị và các nhiệm vụ được Giám đốc Sở Tư pháp giao.

2. Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện) là công chức lãnh đạo đứng đầu phòng Tư pháp, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của phòng Tư pháp, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; nuôi con nuôi; hộ tịch; chứng thực; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi quản lý nhà nước về công tác Tư pháp ở địa phương theo sự phân công, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trưởng phòng Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; báo cáo công tác trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Giám đốc Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật.

3. Phó Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện là chức danh quản lý, cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo sự phân công của Trưởng phòng; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước

pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng uỷ nhiệm điều hành hoạt động của Phòng.

Điều 3. Phẩm chất

1. Trung thành với lý tưởng cách mạng, với chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định đường lối đổi mới, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;
2. Yêu nghề, làm việc với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao;
3. Trung thực, thẳng thắn, có tinh thần tự phê bình và phê bình;
4. Đoàn kết, dân chủ, có mối quan hệ tốt với đồng chí, đồng nghiệp; gương mẫu về đạo đức, lối sống; gắn bó mật thiết với nhân dân; tận tụy phục vụ nhân dân; được cán bộ, công chức nơi công tác tin nhiệm;
5. Có ý thức kỷ luật, gương mẫu trong chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế nơi làm việc và cư trú;
6. Không tham nhũng, có tinh thần kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 4. Năng lực

1. Đối với chức danh Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện (sau đây gọi là Trưởng phòng và tương đương)
 - a) Có khả năng chuyên sâu về nghiên cứu pháp luật, phân tích chính sách, tổ chức soạn thảo, thẩm định, theo dõi, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong tổ chức và thực hiện nhiệm vụ; tham mưu, đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả và chất lượng của công tác Tư pháp thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
 - b) Có bản lĩnh, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; có khả năng quy tụ, đoàn kết, tập hợp cán bộ, công chức, có khả năng tuyên truyền, phổ biến, thuyết phục, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước;
 - c) Có khả năng phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
2. Đối với chức danh Phó Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện (sau đây gọi là Phó Trưởng phòng và tương đương)
 - a) Có khả năng nghiên cứu pháp luật, phân tích chính sách, tổ chức soạn thảo, thẩm định, theo dõi, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong tổ chức và thực hiện nhiệm vụ; tham mưu, đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả và chất lượng của công tác Tư pháp thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
 - b) Có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành; có khả năng quy tụ, đoàn kết, tập hợp cán bộ, công chức của đơn vị; có khả năng tổ chức, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Điều 5. Hiểu biết

1. Đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương

a) Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, phương hướng và nhiệm vụ của Ngành Tư pháp.

b) Nắm vững các kiến thức pháp luật và nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác Tư pháp thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Am hiểu tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương, của tỉnh và của đất nước.

2. Đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương

a) Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, phương hướng và nhiệm vụ của Ngành Tư pháp.

b) Có kiến thức pháp luật cơ bản về công tác Tư pháp, công tác pháp chế.

c) Có hiểu biết về các lĩnh vực đời sống kinh tế xã hội khác.

Điều 6. Trình độ

1. Đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương

a) Về trình độ chuyên môn: Có trình độ cử nhân luật trở lên. Đối với cán bộ, công chức dưới 45 tuổi phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy hoặc có bằng thạc sỹ luật trở lên. Trường hợp xem xét bổ nhiệm chức danh Giám đốc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản nếu không có trình độ cử nhân luật phải có trình độ cử nhân chuyên ngành kinh tế trở lên.

b) Về trình độ lý luận chính trị: Có trình độ lý luận trung cấp trở lên hoặc đang theo học lớp lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

c) Về trình độ quản lý nhà nước: Đạt tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

d) Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Trường hợp không có chứng chỉ ngoại ngữ thì phải có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số (thuộc danh mục dân tộc thiểu số của tỉnh).

đ) Trình độ tin học: Sử dụng thành thạo máy vi tính trong công tác soạn thảo văn bản và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương

Có đủ các tiêu chuẩn về trình độ theo điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều này.

Điều 7. Các điều kiện khác

1. Đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương

a) Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam;

b) Là cán bộ thuộc diện cán bộ quy hoạch các chức danh Trưởng các Phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Đã giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với Trưởng phòng thuộc Sở Tư pháp), Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với Trưởng phòng Tư pháp) hoặc các chức danh tương đương khác;

d) Về độ tuổi: Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ; Riêng chức vụ Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ).

đ) Về thời gian công tác: Có ít nhất 05 năm trực tiếp làm công tác pháp luật, trong đó có 02 năm trở lên làm công tác quản lý nhà nước;

e) Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc được giao.

g) Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức.

2. Đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương

a) Có đủ các điều kiện khác theo điểm d, e, g khoản 1 Điều này;

b) Là cán bộ thuộc diện cán bộ quy hoạch các chức danh Phó Trưởng các Phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Về thời gian công tác: Có ít nhất 03 năm trực tiếp làm công tác pháp luật.

3. Đối với các chức danh Chánh thanh tra; Phó Chánh thanh tra, Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Công chứng thuộc Sở Tư pháp ngoài đáp ứng các quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, khoản 1, 2 Điều 7, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thanh tra, Luật Công chứng, Luật Trợ giúp pháp lý, các quy định pháp luật về Đấu giá và văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện quy định này; trường hợp cần thiết đề xuất việc sửa đổi, bổ sung quy định cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp; Sở Nội vụ) xem xét, quyết định./



Mùa A Sơn